

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển  
hệ thống trợ giúp xã hội tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2017 - 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1520/QĐ-LĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt quy hoạch mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 499/TTr-LĐTBXH ngày 27 tháng 3 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2017 - 2020.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Nội vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *an*

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (B/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Cục Bảo trợ xã hội, Cục Bảo vệ, Chăm sóc trẻ em, Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội, Vụ Bình đẳng giới, Bộ LĐ-TB&XH;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KTKH, KGVX(Vn).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Bốn*  
**Nguyễn Bốn**



## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2017 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 06/4/2018  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp xã hội cho đối tượng yếu thế; chủ động phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em, giảm số trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em bị xâm hại, kịp thời can thiệp, trợ giúp trẻ em, tạo môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh cho trẻ em; giảm khoảng cách giới trong những lĩnh vực, ngành, vùng, địa phương có bất bình đẳng giới hoặc có nguy cơ bất bình đẳng giới cao; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, tuyên truyền phòng, chống mại dâm, hỗ trợ nạn nhân bị buôn bán trở về, góp phần đảm bảo an sinh, trật tự và an toàn xã hội, hướng tới mục tiêu công bằng và phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020**

- Tăng 30% số người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được chăm sóc, nuôi dưỡng, phục hồi chức năng tại các cơ sở bảo trợ xã hội; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng cho 30% số cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội.

- 80% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển; giảm tỷ lệ gia tăng số trẻ em bị xâm hại; có kế hoạch hỗ trợ, can thiệp 90% trẻ em có nguy cơ cao bị xâm hại, trẻ em bị xâm hại; 90% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quản lý, theo dõi.

- Ít nhất 70% nữ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, nữ cán bộ quản lý, lãnh đạo và 50% nữ cán bộ trong diện quy hoạch được trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng quản lý, lãnh đạo và các kỹ năng mềm; 50% nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ hỗ trợ; 50% số người gây bạo lực hoặc có nguy cơ gây bạo lực được phát hiện, tư vấn.

- 90% người nghiện ma túy có quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; 90% xã, phường được tuyên truyền về phòng, chống tệ nạn mại dâm; 90% số nạn nhân bị mua bán được phát hiện, được tư vấn, hỗ trợ và chăm sóc.

### **3. Phạm vi, đối tượng và nguyên tắc ưu tiên bố trí vốn của Chương trình**



### 3.1. Phạm vi thực hiện

- Vốn đầu tư: Các Sở, ngành cấp tỉnh và các huyện, thị xã có cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy.

- Vốn sự nghiệp: Thực hiện trên phạm vi cả tỉnh, trong đó tập trung ưu tiên cho các địa phương có nhiều trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; bất bình đẳng giới hoặc có nguy cơ cao bất bình đẳng giới; những địa bàn tập trung nhiều đối tượng ma túy, mại dâm, nạn nhân bị mua bán trở về, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

### 3.2. Nguyên tắc phân bổ nguồn vốn

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020

4. Thời gian thực hiện Chương trình: từ năm 2017 đến năm 2020

5. Kinh phí dự kiến thực hiện chương trình

Dự kiến tổng nguồn vốn thực hiện Kế hoạch là: **32 tỷ đồng**. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: **28 tỷ đồng**.

- Dự kiến nguồn ngân sách địa phương: **4 tỷ đồng**.

## II. CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH

1. Dự án 1: Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội đối với các đối tượng yếu thế

### 1.1. Mục tiêu

#### a) Mục tiêu chung

Củng cố, mở rộng, nâng cấp hệ thống các cơ sở trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu của đối tượng và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ của các cơ sở trợ giúp xã hội, từng bước tiếp cận với các địa phương trong cả nước và khu vực, đáp ứng nhu cầu trợ giúp của người dân, hướng tới mục tiêu phát triển xã hội công bằng và hiệu quả.

#### b) Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao nhận thức của toàn xã hội về trợ giúp xã hội;

- Đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng cho 30% cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên đang làm việc tại các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp;

- Tập trung đầu tư xây dựng Trung tâm Bảo trợ xã hội cấp tỉnh đến năm 2020 thực hiện chăm sóc, phục hồi chức năng cho khoảng 300 đối tượng;

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về trợ giúp xã hội.

### 1.2. Phạm vi thực hiện



a) Phạm vi thực hiện: Dự án được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, ưu tiên đầu tư nâng cấp, mở rộng cơ sở chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí thuộc Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh và một số trung tâm bảo trợ xã hội ngoài công lập hoạt động tích cực, hiệu quả; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ, nghiệp vụ cho công chức, viên chức và cộng tác viên công tác xã hội.

b) Vốn đầu tư phát triển: Các cơ sở trợ giúp xã hội nằm trong quy hoạch của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (tại Quyết định 1520/QĐ-LĐTBXH ngày 20/10/2015) và Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh.

c) Vốn sự nghiệp: Hỗ trợ một số Sở, ngành và các huyện, thị xã.

### 1.3. Nội dung thực hiện

a) Phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội

- Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn toàn tỉnh phù hợp với quy hoạch của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; chú trọng nâng cấp, mở rộng và phát triển mới mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội, gồm: Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh và các trung tâm bảo trợ xã hội ngoài công lập.

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị cho cơ sở trợ giúp xã hội đạt tiêu chuẩn chăm sóc theo tiêu chuẩn do nhà nước quy định, bảo đảm có các phân khu chức năng, các hạng mục công trình đáp ứng hoạt động chăm sóc, phục hồi chức năng, trị liệu và cung cấp dịch vụ công tác xã hội. Ưu tiên hỗ trợ mua sắm trang thiết bị vận chuyển đối tượng, sơ cấp cứu, sinh hoạt và phục hồi chức năng cho đối tượng.

b) Hỗ trợ tiếp tục vận hành mô hình Trung tâm công tác xã hội, cơ sở phòng và trị liệu rối nhiễu tâm trí, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

c) Đào tạo, đào tạo lại, nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên

- Quy hoạch, bố trí cán bộ tham gia đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ về công tác xã hội phù hợp với nhu cầu hội nhập quốc tế, đạt yêu cầu ngang bằng chuẩn đào tạo của các nước trong khu vực nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về công tác xã hội.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội tham gia các khóa đào tạo hệ vừa làm, vừa học trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và đại học; đào tạo kỹ năng chuyên sâu chăm sóc, phục hồi chức năng cho đối tượng; tập huấn nâng cao năng lực về quản lý, hỗ trợ tổ chức điều hành.

d) Truyền thông, nâng cao nhận thức

- Truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội về vai trò, vị trí hệ thống trợ giúp xã hội; công tác xã hội, cơ sở trợ giúp xã hội, kỹ năng chăm sóc sức khỏe tâm thần và đối tượng khác;

- Tổ chức nghiên cứu, khảo sát học hỏi kinh nghiệm của các tỉnh, thành;



- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về lĩnh vực trợ giúp xã hội cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên.

#### 1.4. Kinh phí thực hiện

a) Tổng kinh phí huy động thực hiện Dự án: 15,2 tỷ đồng (điều chỉnh tăng thêm khi có nguồn), trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 15 tỷ đồng (điều chỉnh tăng thêm khi có nguồn); năm 2018 đã được phân bổ 01 tỷ đồng theo Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 12/001/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, về việc giao vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách Trung ương và trái phiếu Chính phủ năm 2018

b) Dự kiến hỗ trợ các cơ sở trợ giúp xã hội, nội dung sau:

- Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh: Giai đoạn 2016 - 2020 dự kiến bố trí 15 tỷ đồng xây dựng mới Trung tâm Bảo trợ xã hội.

- Tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên trợ giúp xã hội năm 2018: 200 triệu đồng (theo Công văn số 12/BTXH-CTXH ngày 04/01/2018 của Cục bảo trợ xã hội về việc thực hiện Đề án 32, Đề án 1215 và Đề án 524 năm 2018 từ kinh phí thuộc Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020).

### 2. Dự án 2: Phát triển hệ thống bảo vệ trẻ em

#### 2.1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung: Chủ động phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em, giảm số trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em bị xâm hại; kịp thời can thiệp, trợ giúp trẻ em có nguy cơ cao, trẻ em bị xâm hại góp phần tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh cho mọi trẻ em. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em.

b) Mục tiêu cụ thể:

- 80% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển;
- Giảm tỷ lệ gia tăng số trẻ em bị xâm hại;
- 90% trẻ em có nguy cơ cao bị xâm hại, trẻ em bị xâm hại có kế hoạch hỗ trợ, can thiệp;
- 90% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quản lý, theo dõi.

2.2. Phạm vi thực hiện: Dự án được thực hiện trong phạm vi toàn tỉnh, trong đó ưu tiên các địa bàn, các đơn vị có nhiều trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc vùng dân tộc, vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

#### 2.3. Nội dung thực hiện

a) Hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất, duy trì hoạt động cung cấp và kết nối dịch vụ bảo vệ trẻ em cho Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Đắk Nông.



b) Hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất, hoạt động mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em theo 3 cấp độ tại cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em cấp huyện.

c) Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt:

- Hỗ trợ thực hiện mô hình kết nối, chuyển gửi, tìm gia đình chăm sóc thay thế cho các đối tượng trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Hỗ trợ thực hiện mô hình cung cấp, kết nối dịch vụ trợ giúp chăm sóc sức khỏe, giáo dục, trợ giúp pháp lý và dịch vụ xã hội cơ bản cho trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Triển khai, duy trì mô hình thí điểm chăm sóc thay thế cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Tổ chức giám sát, hướng dẫn về thực hiện quy trình, tiêu chuẩn cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

d) Nâng cao năng lực quản lý, cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; năng lực của cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em về bảo vệ trẻ em:

- Rà soát, xây dựng chương trình, tài liệu nâng cao năng lực, kỹ năng bảo vệ trẻ em cho cán bộ quản lý, cán bộ cung cấp dịch vụ, cha mẹ và trẻ em.

- Tập huấn nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bảo vệ trẻ em các cấp; người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã; cộng tác viên bảo vệ trẻ em tại cộng đồng.

- Tập huấn, truyền thông chuyển đổi hành vi, cung cấp kỹ năng bảo vệ trẻ em cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em

- Tập huấn, truyền thông về kỹ năng phòng ngừa nguy cơ, tự bảo vệ cho trẻ em.

e) Hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em:

- Vận hành, quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu, thu thập và cập nhật thông tin về trẻ em;

- Đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em các cấp; Khảo sát; đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ, chuyên đề về trẻ em.

2.4. Kinh phí thực hiện: Tổng kinh phí thực hiện Dự án là 5 tỷ đồng, trong đó:

a) Ngân sách trung ương: 4 tỷ đồng;

b) Ngân sách địa phương: 1 tỷ đồng.

3. Dự án 3: Hỗ trợ thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới

3.1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung: Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị, lao động việc làm, giảm dần số vụ bạo lực trên cơ sở giới.



### b) Mục tiêu cụ thể

- 70% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và sinh viên, học sinh các cấp, 50% người dân được tuyên truyền nâng cao nhận thức về bình đẳng giới;

- Ít nhất 70% nữ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, nữ cán bộ quản lý, lãnh đạo các cấp; 50% nữ cán bộ trong diện quy hoạch được trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng quản lý, lãnh đạo và các kỹ năng mềm;

- Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh được hỗ trợ thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ bình đẳng giới.

- Xây dựng 08 địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh tại cộng đồng được thí điểm cung cấp dịch vụ đạt chuẩn;

- 50% nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ hỗ trợ; 50% số người gây bạo lực hoặc có nguy cơ cao gây bạo lực được phát hiện, tư vấn;

- 100% cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, cán bộ tham mưu hoạch định chính sách ở các Sở, Ban, ngành và các huyện, thị xã; cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp và đội ngũ cộng tác viên về bình đẳng giới được tập huấn bổ sung kiến thức, kỹ năng hoạt động về bình đẳng giới;

3.2. Phạm vi thực hiện: Dự án được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh; tập trung triển khai ở các địa phương có bất bình đẳng giới hoặc có nguy cơ bất bình đẳng giới cao.

### 3.3. Nội dung thực hiện

#### a) Truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới:

- Nâng cao năng lực truyền thông về bình đẳng giới cho đội ngũ báo cáo viên, cộng tác viên, cán bộ thông tin cơ sở.

- Cung cấp các tài liệu, sản phẩm truyền thông về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, trong đó chú trọng chương trình thông tin cơ sở; phù hợp với từng nhóm dân tộc, phong tục, tập quán.

- Đa dạng hóa các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới phù hợp với đặc thù từng nhóm đối tượng; đẩy mạnh các hoạt động thu hút nam giới và trẻ em trai tham gia thúc đẩy bình đẳng giới, phòng chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, chia sẻ trách nhiệm gia đình, xóa bỏ bất bình đẳng giới trong cộng đồng và xã hội; xây dựng mạng lưới người có ảnh hưởng trong xã hội để truyền tải thông điệp về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; thực hiện tuyên truyền, giáo dục về phòng ngừa bạo lực trên môi trường mạng, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và phân biệt đối xử vì lý do giới tính.



- Tuyên truyền về các tấm gương điển hình, cá nhân, tập thể có sáng kiến, hoạt động tích cực trong công tác bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Thí điểm lồng ghép nội dung về bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới vào nội dung sinh hoạt của các câu lạc bộ tại cộng đồng và trong trường học.

- Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo và cơ quan dân cử:

+ Triển khai các hoạt động truyền thông cho cơ quan, tổ chức, cá nhân làm công tác tổ chức, xây dựng và thực hiện công tác quy hoạch cán bộ nữ; tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ nữ cán bộ dân cử, nữ cán bộ quản lý lãnh đạo các cấp, nữ cán bộ trong diện quy hoạch kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng quản lý lãnh đạo và các kỹ năng mềm khác nhằm góp phần nâng cao tỷ lệ nữ tham gia chính trị, lãnh đạo quản lý.

+ Xây dựng mạng lưới kết nối lãnh đạo nữ nhằm trao đổi kinh nghiệm giữa các nữ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và lãnh đạo nữ các cấp.

- Thực hiện cung cấp các dịch vụ hỗ trợ về bình đẳng giới tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh:

+ Xây dựng, áp dụng thí điểm tiêu chuẩn, điều kiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ về bình đẳng giới; nâng cấp, mua sắm trang thiết bị, kỹ thuật để thực hiện cung cấp các dịch vụ hỗ trợ về bình đẳng giới.

+ Tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ Trung tâm Bảo trợ xã hội về lĩnh vực bình đẳng giới và kỹ năng tư vấn, làm việc với các đối tượng liên quan.

- Cung cấp dịch vụ phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, xây dựng thí điểm về:

+ Mô hình địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh tại cộng đồng cung cấp các dịch vụ hỗ trợ ban đầu: nơi trú ẩn tạm thời khẩn cấp và an toàn; tư vấn tâm lý và pháp lý cơ bản; chăm sóc sức khỏe ban đầu; liên hệ chuyển tuyến trong trường hợp cần thiết;

+ Cơ sở cung cấp dịch vụ ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới cung cấp gói dịch vụ hỗ trợ tối thiểu: dịch vụ cho nạn nhân gồm bảo vệ an toàn; dịch vụ y tế, chăm sóc, nuôi dưỡng; tư vấn hỗ trợ tâm lý và trợ giúp pháp lý, cung cấp kỹ năng cơ bản để phòng, tránh bạo lực tái diễn; liên kết hỗ trợ học nghề, giới thiệu việc làm; dịch vụ cho người gây bạo lực gồm tư vấn tâm lý kiềm chế hành vi bạo lực; hỗ trợ pháp lý; liên kết hỗ trợ học nghề, giới thiệu việc làm, tư vấn hỗ trợ cai nghiện rượu và các chất kích thích; dịch vụ tại cộng đồng nhằm kết nối với các mô hình tại cộng đồng hình thành mô hình hỗ trợ khép kín;

+ Địa phương an toàn và thân thiện với phụ nữ và trẻ em gái: khảo sát, đánh giá mức độ an toàn tại địa phương; xây dựng kế hoạch ứng phó;



+ Trường học an toàn, thân thiện, không bạo lực: Nâng cao kỹ năng cho giáo viên, người học và cung cấp thông tin cho phụ huynh về biện pháp phòng ngừa và ứng phó với bạo lực tại trường học; thiết lập các dịch vụ hỗ trợ, can thiệp ngay tại trường học, đề xuất biện pháp xử lý phù hợp đối với người có hành vi bạo lực; lồng ghép nội dung về phòng, chống bạo lực trong các câu lạc bộ thể thao, hoạt động ngoại khóa.

- Xây dựng và thí điểm các mô hình:

+ Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại cộng đồng;

+ Mô hình giảm thiểu tình trạng bạo lực trên cơ sở giới tại vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành trong giải quyết bạo lực trên cơ sở giới thông qua sử dụng đường dây nóng kết nối với mô hình địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh tại cộng đồng.

- Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực lao động, việc làm: Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển sản xuất và kinh doanh (nâng cao năng lực, kỹ năng khởi sự và quản trị doanh nghiệp); hỗ trợ phát triển kinh doanh theo chuỗi giá trị sản phẩm.

b) Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới: Tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức nghiệp vụ về hoạt động bình đẳng giới, lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng định kỳ; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm.

c) Thu thập và cập nhật thông tin về bình đẳng giới; cung cấp tài liệu hướng dẫn và đánh giá hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới.

3.4. Kinh phí thực hiện: Tổng kinh phí thực hiện dự án là 3,8 tỷ đồng, trong đó:

a) Ngân sách Trung ương: 2,8 tỷ đồng;

b) Ngân sách địa phương: 1 tỷ đồng.

4. Dự án 4: Phát triển hệ thống dịch vụ hỗ trợ người cai nghiện ma túy, người bán dâm và nạn nhân bị mua bán

#### 4.1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung: Nâng cao hiệu quả trong công tác cai nghiện tại cơ sở cai nghiện và ngoài cộng đồng. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong công tác phòng, chống tệ nạn ma túy, cai nghiện phục hồi; phòng, chống mại dâm, hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm cho người bán dâm để họ không tiếp tục hành nghề; phòng, chống mua bán người và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán để họ được ổn định cuộc sống; hỗ trợ về tuyên truyền, tư vấn, giáo dục để họ nâng cao được nhận thức, kỹ năng sống, khắc phục được những khó khăn của bản thân và hòa nhập với cộng đồng.



## b) Mục tiêu cụ thể

### \* Về cai nghiện ma túy:

- Phần đầu 90% trở lên người nghiện ma túy có quyết định của Tòa án áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thi hành kịp thời. Tỷ lệ người cai nghiện có hồ sơ quản lý được điều trị từ 70% trở lên. Tăng tỷ lệ người nghiện ma túy được hỗ trợ nghề đạt từ 60% trở lên;

- 100% cán bộ, công chức và người lao động làm việc trong các cơ sở cai nghiện, cán bộ quản lý được đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ về cai nghiện ma túy theo quy định của pháp luật.

### \* Về phòng, chống mại dâm:

- 100% xã, phường, thị trấn tổ chức ít nhất một hình thức tuyên truyền về phòng, chống mại dâm và được duy trì thường xuyên;

- 50% các huyện, thị xã triển khai thực hiện các hoạt động can thiệp giảm tác hại về HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm;

- Phần đầu đến năm 2020, xây dựng, duy trì từ 01 đến 02 mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ xã hội cho người bán dâm trong việc tiếp cận, truyền thông và hỗ trợ giảm hại, phòng, chống bạo lực giới tại các địa bàn phức tạp, có nguy cơ cao về mại dâm;

- Phần đầu đạt 90% xã, phường, thị trấn lãnh mạnh không có tệ nạn mại dâm.

### \* Về hỗ trợ nạn nhân bị mua bán:

- 100% các trường hợp đã tiếp nhận được tiến hành các thủ tục xác minh, xác định nạn nhân được hưởng các chế độ hỗ trợ ban đầu theo quy định của pháp luật;

- 100% nạn nhân và người thân thích của họ có nhu cầu được bảo vệ an toàn theo quy định của pháp luật;

- 100% nạn nhân có nhu cầu được hỗ trợ chế độ theo quy định của pháp luật;

- Đến năm 2020, xây dựng các mô hình hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân bị mua bán tại một số địa bàn trọng điểm.

4.2. Phạm vi thực hiện: Thực hiện trong phạm vi toàn tỉnh

4.3. Nội dung thực hiện

#### a) Hỗ trợ cai nghiện ma túy

- Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở cai nghiện ma túy của tỉnh, đáp ứng các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự phục vụ công tác cai nghiện, phục hồi cho người nghiện ma túy và các điểm tư vấn, chăm sóc, hỗ trợ điều trị cai nghiện theo Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy đến năm 2020;



- Rà soát, đầu tư hoàn thiện, sử dụng có hiệu quả cơ sở hạ tầng cơ sở cai nghiện ma túy; bổ sung cơ sở vật chất để thực hiện điều trị Methadone tại cơ sở cai nghiện theo Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 02/7/2015 của Chính phủ;

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện và điếm tư vấn, chăm sóc hỗ trợ điều trị cai nghiện theo Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy;

- Xây dựng và thực hiện thí điểm mô hình cai nghiện phục hồi phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương;

- Áp dụng thực hiện chương trình học nghề cho người nghiện và các kỹ năng lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, hướng dẫn người nghiện ma túy tìm việc làm; xây dựng các chương trình kết nối giới thiệu việc làm cho người nghiện ma túy, người sau cai nghiện;

- Tổ chức tuyên truyền các mô hình xã, phường làm tốt công tác cai nghiện; các điển hình cai nghiện thành công; đội công tác xã hội tình nguyện cấp xã, tình nguyện viên, các cá nhân, tổ chức xã hội giúp đỡ người nghiện ma túy, người sau cai nghiện hoà nhập cộng đồng.

#### b) Về phòng, chống mại dâm

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức phòng, chống mại dâm; tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức và kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn cho đội ngũ công tác viên truyền thông để thực hiện tốt công tác tuyên truyền và hướng dẫn cộng đồng về phòng ngừa mại dâm;

- Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động phòng ngừa mại dâm thông qua lồng ghép các chương trình kinh tế - xã hội tại địa bàn cơ sở; tổ chức rà soát, đánh giá về nhóm người có nguy cơ cao (thanh niên chưa có nghề nghiệp, chưa có việc làm,...) và các chương trình an sinh xã hội, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội để hướng mục tiêu của các chương trình đến các nhóm đối tượng này;

- Xây dựng các kế hoạch lồng ghép việc thực hiện các chương trình an sinh xã hội với nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

#### c) Về hỗ trợ nạn nhân bị mua bán

- Thực hiện quy trình hỗ trợ nạn nhân tại các cơ sở bảo trợ, cơ sở hỗ trợ nạn nhân và tại cộng đồng theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, ban, ngành liên quan để thực hiện tốt quy trình hỗ trợ nạn nhân hòa nhập cộng đồng;

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, nguồn lực phục vụ công tác hỗ trợ nạn nhân tại các cơ sở bảo trợ, cơ sở hỗ trợ nạn nhân; đánh giá rút kinh nghiệm và nhân rộng mô hình hỗ trợ nạn nhân tại cộng đồng;



- Tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân; điều tra, khảo sát, rà soát, thống kê nạn nhân bị mua bán trở về. Đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân.

#### 4.4. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện dự án dự kiến là 8 tỷ đồng, trong đó:

a) Ngân sách Trung ương: 6 tỷ đồng.

b) Ngân sách địa phương: 2 tỷ đồng.

### III. PHƯƠNG ÁN HUY ĐỘNG VỐN

1. Ngân sách hỗ trợ từ Trung ương: gồm vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp, vốn ODA và viện trợ.

2. Vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh: Hội đồng nhân dân các cấp bố trí ngân sách địa phương để thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch, Dự án. Địa phương có trách nhiệm và cam kết bố trí kinh phí đối ứng thực hiện Kế hoạch, Dự án.

3. Thực hiện lồng ghép giữa các Kế hoạch, Dự án có cùng mục tiêu, nội dung, hoạt động.

4. Nguồn lực huy động hợp pháp từ các tổ chức tài trợ, tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội, doanh nghiệp, nhà hảo tâm và cá nhân trong và ngoài nước.

### IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

#### 1. Giải pháp về nhân lực, quản lý

- Nhân sự thực hiện Kế hoạch, Dự án là cán bộ quản lý nhà nước về lĩnh vực bảo trợ xã hội; bảo vệ, chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội ở tỉnh, các địa phương, Trung tâm Bảo trợ xã hội, các cơ sở trợ giúp xã hội; cơ sở cai nghiện ma túy;

- Cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương là Ủy ban nhân dân các cấp; tham mưu Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện chương trình, dự án là ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

#### 2. Giải pháp về cơ chế, chính sách

- Nâng cao năng lực quản lý của cơ quan quản lý nhà nước các cấp về bảo trợ xã hội; bảo vệ, chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội;

- Thực hiện tốt chính sách theo văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; đề xuất Trung ương điều chỉnh, bổ sung chính sách (nếu cần thiết);

- Huy động, lồng ghép nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Dự án, Chương trình, trong đó ưu tiên cho các địa phương khó khăn;

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực trong xã hội để phát triển hệ thống trợ giúp xã hội;



- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện; phân cấp cho các cấp chính quyền địa phương, các đơn vị trực tiếp thụ hưởng lợi ích của dự án, hoạt động.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo của chính quyền các cấp và sự tham gia tích cực của các tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật về lĩnh vực bảo trợ xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội.

#### 4. Thiết lập hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá

Thiết lập hệ thống theo dõi, giám sát và đánh giá Chương trình, Dự án đảm bảo các tiêu chí sau:

- Phổ biến hệ thống theo dõi, giám sát kết quả thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch (đầu vào, hoạt động, đầu ra) và hướng dẫn phương pháp đánh giá kết quả, tác động cho các cơ quan quản lý và các cơ quan thực hiện dự án;

- Giám sát kết quả hoạt động và chỉ số đánh giá kết quả, tác động của Chương trình, Dự án. Tổng hợp báo cáo, phổ biến thông tin kết quả thực hiện dự án cho các cơ quan liên quan

### V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổng hợp trong dự toán ngân sách trung hạn và hàng năm nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Tài chính theo luật ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan;

- Hướng dẫn các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và các huyện, thị xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện;

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các dự án trong kế hoạch theo quy định hiện hành.

#### 2. Sở Tài chính

- Căn cứ nguồn kinh phí có mục tiêu do Trung ương bố trí để thực hiện chương trình và trên cơ sở đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân khai kinh phí cho các cơ quan liên quan để thực hiện.

- Căn cứ khả năng ngân sách tỉnh hàng năm và nhiệm vụ thực tiễn để thực hiện kế hoạch do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp và dự kiến nhu cầu kinh phí hàng năm, Sở Tài chính thẩm định, tham mưu UBND tỉnh bố trí phân kinh phí sự nghiệp cấp tỉnh theo đúng quy định hiện hành.



### 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển hệ thống trợ giúp xã hội vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 05 năm của tỉnh theo quy định.

- Hướng dẫn lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch này vào việc xây dựng, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở, Ban, ngành phổ biến, tuyên truyền pháp luật về lĩnh vực trợ giúp xã hội, xây dựng mô hình về trợ giúp pháp lý cho đối tượng yếu thế.

5. Sở Nội vụ nghiên cứu áp dụng các chức danh, mã số các ngạch viên chức công tác xã hội; áp dụng ngạch, bậc lương, các chế độ phụ cấp, cơ chế quản lý đối với viên chức công tác xã hội khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương.

### 6. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế

- Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, các ngành liên quan nghiên cứu, trình cơ quan có thẩm quyền mở thêm ngành đào tạo nghề công tác xã hội ở các Trường Cao đẳng, Trung cấp hiện có trên địa bàn tỉnh, đào tạo cử nhân công tác xã hội; nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên công tác xã hội và thiết lập các cơ sở trợ giúp xã hội trong các trường học, bệnh viện.

- Triển khai bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ phụ trách Đoàn, Đội trong trường học về kiến thức bình đẳng giới; xây dựng trường học an toàn, thân thiện, không có bạo lực.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, giảm thiểu tình trạng bạo lực trên cơ sở giới tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

### 8. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức về nghề công tác xã hội, cơ sở trợ giúp xã hội, kỹ năng chăm sóc sức khỏe và các kỹ năng khác cho các đối tượng cần trợ giúp.

- Căn cứ nội dung Kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị xã biên tập, dành thời lượng để giới thiệu, tuyên truyền, phản ánh các hoạt động trên địa bàn tỉnh về Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội.

### 9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành chức năng.



- Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch hoạt động hằng năm; lồng ghép việc thực hiện kế hoạch với các chương trình xã hội khác có liên quan trên địa bàn.

- Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, vận động nguồn lực, tổ chức, kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên chỉ đạo các cấp Hội cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến làm thay đổi nhận thức trong đoàn viên, hội viên về công tác trợ giúp xã hội; vận động đoàn viên, hội viên tình nguyện tham gia công tác xã hội, tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch.

## **VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

1. UBND các huyện, thị xã, thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể liên quan căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương và chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch; định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12) báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh tình hình thực hiện thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp chung.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch.

3. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Sở, ngành, địa phương báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.